

Mã đề: 01

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm)

Câu 1. Biểu hiện của tôn trọng lẽ phải trong học tập là gì?

- A. Nghiêm túc, không gian lận, không mở tài liệu trong phòng thi.
- B. Mặc kệ các việc làm sai trái của các bạn bè trong lớp khi mình được chứng kiến.
- C. Giúp đỡ bạn khác sao chép tài liệu của bài tiểu luận cuối kì.
- D. Tỏ thái độ gay gắt với bạn bè, thầy cô.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là nét văn hóa truyền thống đặc sắc của người dân Nhật Bản?

- A. Tổ chức lễ hội Té nước vào dịp đầu năm.
- B. Mặc Kimono vào dịp lễ tết, cưới hỏi.
- C. Mặc Hanbok vào dịp lễ tết, cưới hỏi.
- D. Sử dụng kim chi trong bữa ăn hằng ngày.

Câu 3. Biểu hiện nào đúng với tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác trên thế giới?

- A. Chê bai hàng nước ngoài.
- B. Chê hàng Việt Nam.
- C. Học hỏi kinh nghiệm, phong tục của các nước khác.
- D. Chỉ dùng hàng ngoại.

Câu 4. “Dân ta xin nhớ chữ đồng/ Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh” (Lịch sử nước ta – Hồ Chí Minh) nói đến truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc ta?

- A. Truyền thống hiếu học.
- B. Truyền thống nhân nghĩa.
- C. Truyền thống đoàn kết.
- D. Truyền thống yêu nước.

Câu 5. Truyền thống dân tộc là những giá trị

- A. vật chất.
- B. của cải.
- C. tinh thần.
- D. tài sản.

Câu 6. Phương án nào dưới đây là biểu hiện của truyền thống hiếu học?

- A. Anh T vận động bà con phát triển truyền thống làm gốm của quê hương.
- B. Vì cần cù lao động nên cuối năm vừa lúa nhà ông P đạt sản lượng cao.
- C. Bạn K luôn tự giác trong học tập vì thế năm nào K cũng đạt thành tích cao.
- D. Chị H thường xuyên tham gia các chương trình thiện nguyện.

Câu 7. Một trong những lễ hội truyền thống của người Thái, Lào và người Khơ-me là

- A. lễ hội Rio Carnival.
- B. lễ hội hoa anh đào.
- C. lễ hội pháo hoa Busan.
- D. lễ hội Té nước.

Câu 8. Việc làm nào dưới đây thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam?

- A. Có thái độ phân biệt, kì thị văn hóa giữa các vùng miền, dân tộc.
- B. Xấu hổ, tự ti về các di sản văn hóa vật chất và tinh thần của dân tộc.
- C. Tìm hiểu về truyền thống, phong tục, tập quán của dân tộc,...
- D. Thiếu tích cực khi tham gia các hoạt động sinh hoạt văn hóa dân tộc.

Câu 9. Pizza là món ăn có xuất xứ từ quốc gia nào?

- A. Hàn Quốc.
- B. Việt Nam.
- C. Hoa Kỳ.
- D. I-ta-li-a.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam?

- A. Hòa tan giá trị văn hóa của Việt Nam trong quá trình hội nhập.
- B. Là nền tảng cho lòng tự hào và sự phát triển của mỗi người.
- C. Góp phần tích cực vào quá trình phát triển của mỗi cá nhân.
- D. Là nền tảng để xây dựng đất nước phát triển vững mạnh.

Câu 11. Nhà trường tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam”, bạn C không muốn tham gia vì cho rằng học sinh chỉ nên tập trung cho việc học tập. Nếu là bạn cùng lớp với C, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Chê bai C vì C thiếu ý thức giữ gìn truyền thống.
- B. Đồng tình với bạn C vì ý kiến này rất hợp lí.
- C. Khuyến bạn C nên tích cực hưởng ứng cuộc thi.
- D. Không quan tâm vì không liên quan đến mình.

Câu 12. Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ

- A. thế hệ này sang thế hệ khác.
- B. địa phương này sang địa phương khác.
- C. vùng miền này sang vùng miền khác.
- D. đất nước này sang đất nước khác.

Câu 13. Việc làm nào dưới đây **không** kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Học tập, thực hành theo những chuẩn giá trị truyền thống.
- B. Tự hào về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- C. Gìn giữ truyền thống tốt đẹp cùng những hủ tục lạc hậu.
- D. Trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Câu 14. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới?

- A. Tỏ thái độ và hành động kì thị đồng bào dân tộc thiểu số.
- B. Kì thị, phân biệt chủng tộc giữa người da trắng và da màu.
- C. Bắt chước máy móc phong tục, tập quán của các dân tộc khác.
- D. Tôn trọng tiếng nói, trang phục, tập quán... của các dân tộc.

Câu 15. Truyền thống nào sau đây thể hiện sự kính trọng, biết ơn với những người đã từng dạy dỗ mình?

- A. Chống giặc ngoại xâm.
- B. Uống nước nhớ nguồn.
- C. Tôn sư trọng đạo.
- D. Hiếu thảo.

Câu 16. “Tôn trọng, giữ gìn, tuân thủ những điều đúng đắn, các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, nội quy, quy định của các cơ quan, tổ chức và dũng cảm đấu tranh chống lại cái sai, cái xấu, cái ác” – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Tôn trọng pháp luật.
- B. Bảo vệ lẽ phải.
- C. Tôn trọng sự thật.
- D. Bảo vệ đạo đức.

Câu 17. Em tán thành ý kiến nào dưới đây về việc tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

- A. Những sản phẩm nước ngoài đều là tốt, đáng thưởng thức và đáng học tập.
- B. Chỉ có những nước tiên tiến mới có những thành tựu đáng học tập.
- C. Cần học tập, tiếp thu văn hóa nước ngoài một cách có chọn lọc.
- D. Cần phải học tất cả những gì mới lạ của nước ngoài.

Câu 18. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng

- A. truyền thống của các dân tộc.
- B. tiền bạc của mỗi dân tộc.
- C. hủ tục của các dân tộc.
- D. vũ khí của các dân tộc.

Câu 19. Câu tục ngữ nào dưới đây phản ánh về truyền thống yêu nước, đoàn kết chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam?

- A. Không thầy đố mày làm nên.
- B. Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh.
- C. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.
- D. Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

Câu 20. Nhận định nào dưới đây **không đúng** khi bàn về vấn đề: tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới?

- A. Mỗi dân tộc có những đặc trưng khác nhau về màu da, ngoại hình.
- B. Mỗi nền văn hóa có sự khác biệt về phong tục, tập quán.
- C. Cần phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.
- D. Chỉ nên tôn trọng, học hỏi văn hóa của những dân tộc giàu có.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Theo em vì sao chúng ta phải bảo vệ lẽ phải?

Câu 2 (3,0 điểm). Tình huống:

Bạn V là học sinh lớp 8D và khá năng nổ trong học tập. Dù học trực tiếp hay trực tuyến, bạn V vẫn tham gia đầy đủ, nghiêm túc. Trong thời gian học trực tuyến, bạn V đã tự tìm hiểu các phần mềm ứng dụng để nâng cao hiệu quả học tập và chia sẻ với các bạn. Trong khi đó, bạn M là bạn học cùng lớp với bạn V, lại thường xuyên chơi điện tử trong các giờ học trực tuyến. Khi bạn V góp ý thì bạn M cho rằng: “Minh thấy bạn tốn thời gian tìm hiểu vô ích. Không cần thiết phải áp dụng các phần mềm thì vẫn học được mà. Học trực tuyến có ai kiểm tra kĩ đâu mà lo”.

Câu hỏi:

a. Em hãy nhận xét thái độ hành vi của M và V trong tình huống trên.

b. Nếu em là V thì em sẽ giải thích như thế nào để M và các bạn hiểu về thói quen cần cù, sáng tạo trong lao động?

_____ **Hết** _____

Mã đề: 02

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm)

Câu 1. Nhận định nào dưới đây **không đúng** khi bàn về vấn đề: tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới?

- A. Chỉ nên tôn trọng, học hỏi văn hóa của những dân tộc giàu có.
- B. Mỗi nền văn hóa có sự khác biệt về phong tục, tập quán.
- C. Cần phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.
- D. Mỗi dân tộc có những đặc trưng khác nhau về màu da, ngoại hình.

Câu 2. Việc làm nào dưới đây **không** kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- A. Tự hào về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- B. Gìn giữ truyền thống tốt đẹp cùng những hủ tục lạc hậu.
- C. Học tập, thực hành theo những chuẩn giá trị truyền thống.
- D. Trân trọng những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Câu 3. Pizza là món ăn có xuất xứ từ quốc gia nào?

- A. Hàn Quốc.
- B. Việt Nam.
- C. Hoa Kỳ.
- D. I-ta-li-a.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là nét văn hóa truyền thống đặc sắc của người dân Nhật Bản?

- A. Tổ chức lễ hội Tê nước vào dịp đầu năm.
- B. Mặc Kimono vào dịp lễ tết, cưới hỏi.
- C. Sử dụng kim chi trong bữa ăn hằng ngày.
- D. Mặc Hanbok vào dịp lễ tết, cưới hỏi.

Câu 5. “Tôn trọng, giữ gìn, tuân thủ những điều đúng đắn, các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, nội quy, quy định của các cơ quan, tổ chức và dũng cảm đấu tranh chống lại cái sai, cái xấu, cái ác” – đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Tôn trọng sự thật.
- B. Bảo vệ đạo đức.
- C. Bảo vệ lẽ phải.
- D. Tôn trọng pháp luật.

Câu 6. Biểu hiện nào đúng với tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác trên thế giới?

- A. Chê bai hàng nước ngoài.
- B. Chỉ dùng hàng ngoại.
- C. Chê hàng Việt Nam.
- D. Học hỏi kinh nghiệm, phong tục của các nước khác.

Câu 7. Việc làm nào dưới đây thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam?

- A. Tìm hiểu về truyền thống, phong tục, tập quán của dân tộc,...
- B. Thiếu tích cực khi tham gia các hoạt động sinh hoạt văn hóa dân tộc.
- C. Xấu hổ, tự ti về các di sản văn hóa vật chất và tinh thần của dân tộc.
- D. Có thái độ phân biệt, kì thị văn hóa giữa các vùng miền, dân tộc.

Câu 8. Câu tục ngữ nào dưới đây phản ánh về truyền thống yêu nước, đoàn kết chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam?

- A. Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.
- B. Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh.
- C. Không thầy đố mày làm nên.
- D. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

Câu 9. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới?

- A. Tôn trọng tiếng nói, trang phục, tập quán... của các dân tộc.
- B. Tổ thái độ và hành động kì thị đồng bào dân tộc thiểu số.
- C. Kì thị, phân biệt chủng tộc giữa người da trắng và da màu.
- D. Bắt chước máy móc phong tục, tập quán của các dân tộc khác.

Câu 10. Em tán thành ý kiến nào dưới đây về việc tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

- A. Những sản phẩm nước ngoài đều là tốt, đáng thưởng thức và đáng học tập.
 B. Cần phải học tất cả những gì mới lạ của nước ngoài.
 C. Chỉ có những nước tiên tiến mới có những thành tựu đáng học tập.
 D. Cần học tập, tiếp thu văn hóa nước ngoài một cách có chọn lọc.
- Câu 11.** Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới là tôn trọng
 A. vũ khí của các dân tộc. B. tiền bạc của mỗi dân tộc.
 C. hủ tục của các dân tộc. D. truyền thống của các dân tộc.
- Câu 12.** Phương án nào dưới đây là biểu hiện của truyền thống hiếu học?
 A. Vì cần cù lao động nên cuối năm vừa lúa nhà ông P đạt sản lượng cao.
 B. Chị H thường xuyên tham gia các chương trình thiện nguyện.
 C. Bạn K luôn tự giác trong học tập vì thế năm nào K cũng đạt thành tích cao.
 D. Anh T vận động bà con phát triển truyền thống làm gốm của quê hương.
- Câu 13.** Biểu hiện của tôn trọng lễ phải trong học tập là gì?
 A. Tỏ thái độ gay gắt với bạn bè, thầy cô.
 B. Nghiêm túc, không gian lận, không mở tài liệu trong phòng thi.
 C. Giúp đỡ bạn khác sao chép tài liệu của bài tiểu luận cuối kì.
 D. Mặc kệ các việc làm sai trái của các bạn bè trong lớp khi mình được chứng kiến.
- Câu 14.** Truyền thống dân tộc là những giá trị
 A. vật chất. B. tài sản. C. của cải. D. tinh thần.
- Câu 15.** Một trong những lễ hội truyền thống của người Thái, Lào và người Khơ-me là
 A. lễ hội pháo hoa Busan. B. lễ hội hoa anh đào.
 C. lễ hội Té nước. D. lễ hội Rio Carnival.
- Câu 16.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam?
 A. Hòa tan giá trị văn hóa của Việt Nam trong quá trình hội nhập.
 B. Là nền tảng để xây dựng đất nước phát triển vững mạnh.
 C. Là nền tảng cho lòng tự hào và sự phát triển của mỗi người.
 D. Góp phần tích cực vào quá trình phát triển của mỗi cá nhân.
- Câu 17.** Nhà trường tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam”, bạn C không muốn tham gia vì cho rằng học sinh chỉ nên tập trung cho việc học tập. Nếu là bạn cùng lớp với C, em nên lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?
 A. Chê bai C vì C thiếu ý thức giữ gìn truyền thống.
 B. Không quan tâm vì không liên quan đến mình.
 C. Khuyến bạn C nên tích cực hưởng ứng cuộc thi.
 D. Đồng tình với bạn C vì ý kiến này rất hợp lí.
- Câu 18.** Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ
 A. đất nước này sang đất nước khác.
 B. vùng miền này sang vùng miền khác.
 C. địa phương này sang địa phương khác.
 D. thế hệ này sang thế hệ khác.
- Câu 19.** Truyền thống nào sau đây thể hiện sự kính trọng, biết ơn với những người đã từng dạy dỗ mình?
 A. Chống giặc ngoại xâm. B. Uống nước nhớ nguồn.
 C. Hiếu thảo. D. Tôn sư trọng đạo.
- Câu 20.** “Dân ta xin nhớ chữ đồng/ Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh” (Lịch sử nước ta – Hồ Chí Minh) nói đến truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc ta?
 A. Truyền thống yêu nước. B. Truyền thống nhân nghĩa.
 C. Truyền thống đoàn kết. D. Truyền thống hiếu học.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Theo em vì sao chúng ta phải bảo vệ lễ phải?

Câu 2 (3,0 điểm). **Tình huống:**

Bạn V là học sinh lớp 8D và khá năng nổ trong học tập. Dù học trực tiếp hay trực tuyến, bạn V vẫn tham gia đầy đủ, nghiêm túc. Trong thời gian học trực tuyến, bạn V đã tự tìm hiểu các phần mềm ứng dụng để nâng cao hiệu quả học tập và chia sẻ với các bạn. Trong khi đó, bạn M là bạn học cùng lớp với bạn V, lại thường xuyên chơi điện tử trong các giờ học trực tuyến. Khi bạn V góp ý thì bạn M cho rằng: “Minh thấy bạn tốn thời gian tìm hiểu vô ích. Không cần thiết phải áp dụng các phần mềm thì vẫn học được mà. Học trực tuyến có ai kiểm tra kĩ đâu mà lo”.

Câu hỏi:

a. Em hãy nhận xét thái độ hành vi của M và V trong tình huống trên.

b. Nếu em là V thì em sẽ giải thích như thế nào để M và các bạn hiểu về thói quen cần cù, sáng tạo trong lao động?

_____ **Hết** _____

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- **Phần trắc nghiệm:** Từ câu 1 - câu 20: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

- **Phần tự luận:**

+ Hướng dẫn chỉ nêu những ý chính và thang điểm chủ yếu. Những bài làm sáng tạo, có kiến giải riêng so với đáp án, nếu lập luận thuyết phục, kiến thức chính xác, khoa học, thì giáo viên cho điểm tối đa.

+ Tùy vào bài làm của học sinh, giáo viên linh hoạt ghi điểm sao cho phù hợp.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

MÃ ĐỀ	CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	ĐÁP	A	B	C	C	C	C	D	C	D	A	C	A	C	D	B	B	C	A	B	D
2	ÁN	A	B	D	B	C	D	A	B	A	D	D	C	B	D	C	A	C	D	B	C

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu	Yêu cầu	Điểm
1 (2,0 điểm)	Chúng ta cần phải bảo vệ lễ phải vì : - Lễ phải giúp mỗi người có cách ứng xử phù hợp, đúng đắn. - Lễ phải góp phần đẩy lùi cái sai, cái xấu. - Lễ phải góp phần làm lành mạnh mối quan hệ xã hội, thúc đẩy xã hội ổn định, phát triển; - Lễ phải củng cố niềm tin của con người vào cộng đồng, pháp luật và lương tri.	0,5 0,5 0,5 0,5
2 (3,0 điểm)	a. Nhận xét thái độ hành vi của M và V trong tình huống: - Những việc làm của bạn V cho thấy bạn V đã có thái độ tích cực, luôn chăm chỉ, cần cù và sáng tạo trong học tập. Thái độ học tập đúng đắn ấy đã giúp bạn V đạt được kết quả cao, được thầy cô và bạn bè quý mến, đồng thời cũng giúp đỡ được nhiều bạn học sinh khác. Vì vậy, chúng ta nên cổ vũ, khuyến khích và học tập theo bạn V. - Những hành động và lời đánh giá của bạn M cho thấy bạn M còn lười biếng, chưa chăm chỉ, nỗ lực và sáng tạo trong học tập... b. Nếu em là V thì em sẽ giải thích để M và các bạn hiểu về thói quen cần cù, sáng tạo trong lao động như: - Cần cù và sáng tạo trong học tập, lao động là những đức tính tốt đẹp mà mỗi người cần phải có và rèn luyện trong cuộc sống hằng ngày. - Cần cù và sáng tạo trong học tập, lao động sẽ giúp chúng ta đạt được nhiều thành công trong cuộc sống và nhận được sự yêu mến, quý trọng của mọi người. - Cần cù và sáng tạo không phải là khả năng thiên bẩm, đó là kết quả của sự rèn luyện. - Chúng ta hãy rèn luyện những đức tính này ngay từ hôm nay, ngay từ những việc làm nhỏ nhất.	1,0 1,0 0,25 0,25 0,25 0,25

Duyệt của Lãnh đạo nhà trường

Duyệt của TCM

Giáo viên ra đề


Bùi Thị Như Thảo


Lê Thị Loan


Đặng Thị Hương

TT	Chủ đề	Nội dung	Mức độ nhận thức								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ		Tổng điểm
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục đạo đức	- Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	8		2						10		2,5
		- Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	6		2						8		2,0
		- Lao động cần cù, sáng tạo						1/2		1/2		1	3,0
		- Bảo vệ lễ phải	2			1					2	1	2,5
Tổng			16		4	1		1/2		1/2	20	2	10 điểm
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		50%	50%	
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%		

TT	Mạch nội dung	Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục đạo đức	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	Nhận biết: - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. Thông hiểu: - Nhận diện được giá trị của các truyền thống dân tộc Việt Nam. - Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. Vận dụng: Xác định được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc. Vận dụng cao: Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.	8 TN	2 TN		
		Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	Nhận biết: Nêu được một số biểu hiện, đặc điểm phong tục tập quán, văn hóa về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. Thông hiểu: Giải thích được ý nghĩa, nhận định 1 ý kiến của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. Vận dụng: - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá. - Xác định được những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới phù hợp với bản thân. Vận dụng cao:	6TN	2TN		

			Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới phù hợp với bản thân.				
		Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	Nhận biết: - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động. - Nêu được một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. Thông hiểu: Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. Vận dụng: - Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động. - Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. Vận dụng cao: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.			1/2TL	1/2TL
		Bài 4: Bảo vệ lễ phải	Nhận biết: Nêu được lễ phải là gì? Thế nào là lễ phải, nhận diện lễ phải, biểu hiện của lễ phải. Thông hiểu: Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải. Vận dụng: - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải. - Phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải. Vận dụng cao: Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.	2TN	1 TL		
Tổng			16 TN		4 TN 1TL	1/2 TL	1/2 TL
Tỉ lệ %			40%		30%	20%	10%
Tỉ lệ chung			70%			30%	